

**Cảm biến tiệm cận**  
**SDBF-FDS-1L-NÚ-K-N-M12**  
Số bộ phận: 8161170

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                                    | Giá trị                                 |
|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| Thiết kế                                                    | Cấu trúc khối                           |
| Ghi chú vật liệu                                            | Tuân thủ RoHS                           |
| Kích thước đo                                               | Vị trí                                  |
| Nguyên tắc đo lường                                         | từ điện trở                             |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                              | -20 °C...80 °C                          |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh Fahrenheit                   | -4 °F...176 °F                          |
| Đầu ra chuyển mạch                                          | NPN                                     |
| Chức năng phần tử chuyển mạch                               | Cơ cấu đóng                             |
| Thời gian bật                                               | 1.5 µs                                  |
| Thời gian tắt                                               | 0.5 µs                                  |
| Dòng điện đầu ra tối đa                                     | 1 A                                     |
| Hiệu suất chuyển mạch tối đa DC                             | 24 W                                    |
| Sụt áp                                                      | 0.5 V                                   |
| Chống chịu ngắn mạch                                        | không                                   |
| Dải điện áp hoạt động DC                                    | 6 V...24 V                              |
| Chống phân cực                                              | không                                   |
| Cổng nối điện 1, kiểu kết nối                               | Cáp có ổ cắm                            |
| Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối                          | M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101 |
| Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây                            | 3                                       |
| Hướng ra cổng nối                                           | ngang                                   |
| Màu vỏ cáp                                                  | xám                                     |
| Vật liệu vỏ bọc cáp                                         | PVC                                     |
| Kiểu gắn                                                    | mắc kẹt                                 |
| Vị trí lắp đặt                                              | bất kỳ                                  |
| nhà màu                                                     | màu đen                                 |
| Vật liệu vỏ                                                 | PA                                      |
| Hiển thị trạng thái chuyển mạch                             | Đèn LED                                 |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt | -4 °F...176 °F                          |
| Mức độ bảo vệ                                               | IP67<br>NEMA 4                          |
| Tuân thủ LABS                                               | VDMA24364 Vùng III                      |